

Số: 43/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán nợ*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Đ;

Trụ sở: P606 Tầng G, Tòa nhà số A đường N, phường T (phường T, quận C cũ), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Huyền C - chức vụ giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim H - Chức vụ: Chuyên viên Quan hệ Khách hàng cá nhân; Địa chỉ: A H, phường N, tỉnh Khánh Hòa. (Theo giấy ủy quyền số 2905/2025/UQ-HDB ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H);

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Anh T - sinh năm: 1980;

2. Bà Nguyễn Thị Á - sinh năm: 1981;

Cùng trú tại: Tổ dân phố số A, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Đ là bà Bùi Thị Kim H cùng bị đơn ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị Á đều xác

định: Tạm tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2025, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á còn nợ và chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền 2.111.399.034đ (hai tỷ một trăm mười một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi bốn đồng); cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1640/23MB/HĐTD ngày 02/02/2023: 1.956.286.789đ (một tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng); gồm: nợ gốc là 1.499.900.061đ (một tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn không trăm sáu mươi một đồng); nợ lãi là: 456.386.728đ (bốn trăm năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

+ Thẻ tín dụng số thẻ 416259*****3264: 155.112.245đ (một trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng); gồm: nợ gốc là 73.280.849đ (bảy mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), nợ lãi là 81.831.396đ (tám mươi một triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng).

Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

+ Vào ngày 30 tháng 12 năm 2025, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

+ Vào ngày 30 tháng 3 năm 2026, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

+ Vào ngày 30 tháng 6 năm 2026, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

+ Vào ngày 30 tháng 9 năm 2026, ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 611.399.034đ (sáu trăm mười một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi bốn đồng).

Ngoài ra ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty TNHH Đ.

2.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Sau khi ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị Á trả hết toàn bộ số nợ trên thì Công ty TNHH Đ trả lại cho ông Nguyễn Anh T tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 709252, số vào sổ cấp GCN: CH 12434 do UBND huyện V cấp ngày 26/01/2015, đứng tên ông Nguyễn Anh T theo Hợp đồng thế chấp số

1640.01/23MB/HĐBĐ ngày 02/02/2023 đã ký cùng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

- Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận mà ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền hiện đang còn nợ và kê biên, phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Anh T đã thế chấp để thu hồi đủ số nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 63. Địa chỉ: Thôn P N, xã V, huyện V (nay là xã V), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 709252, số vào sổ cấp GCN: CH 12434 do UBND huyện V cấp ngày 26/01/2015, đứng tên ông Nguyễn Anh T theo Hợp đồng thế chấp số 1640.01/23MB/HĐBĐ ngày 02/02/2023 đã ký cùng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Trường hợp đã phát mãi tài sản thế chấp nhưng đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á phải tiếp tục thanh toán hết số nợ cho nguyên đơn.

2.3 Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị Á hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 37.113.990đ (ba mươi bảy triệu một trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi đồng).

+ H1 lại cho Công ty TNHH Đ số tiền 35.520.000đ (ba mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007480 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 -Khánh Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng